



ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

► Cập nhật tháng 08/2023

Việc hiểu biết đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp sẽ giúp nhà đầu tư có đủ thông tin để đưa ra quyết định chính xác, lựa chọn mô hình phát triển phù hợp, đề ra chiến lược huy động vốn, quản lý doanh nghiệp, cũng như giảm thiểu được các rủi ro trong quá trình hoạt động.

Trong nội dung sau đây, chúng tôi sẽ tập trung phân tích 3 loại hình doanh nghiệp phổ biến tại Việt Nam cũng như ưu, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp này.

Tiêu chí	Công ty cổ phần	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Số lượng thành viên	Tối thiểu 03 thành viên, không hạn chế số lượng tối đa	Gồm 01 thành viên, và thành viên này cũng là chủ sở hữu công ty	Từ 02 đến 50 thành viên
Trách nhiệm của thành viên	Chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp.	Chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp.	Chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp.
Quyền chuyển nhượng vốn	<p>Trong 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none">Tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho cổ đông sáng lập khác;Chỉ chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. <p>Lưu ý > Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng phần cổ phần đó cho người khác, trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.</p>	Chủ sở hữu được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn góp.	Mỗi thành viên được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo cách: <ul style="list-style-type: none">Chào bán cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với điều kiện giống nhau cho tất cả các thành viên;Chuyển nhượng với cùng điều kiện chào bán đối với các thành viên còn lại cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chào bán.
Cách tăng vốn điều lệ	<ul style="list-style-type: none">Phát hành cổ phiếu;Phát hành các loại trái phiếu.	<ul style="list-style-type: none">Tăng vốn điều lệ.	<ul style="list-style-type: none">Tăng vốn góp của mỗi thành viên;Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.
Cơ cấu tổ chức quản lý	<ul style="list-style-type: none">Đại hội đồng cổ đông;Hội đồng quản trị;Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;Ban kiểm soát. <p>(Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát).</p>	<p>Nếu cá nhân làm chủ sở hữu:</p> <ul style="list-style-type: none">Chủ tịch công ty;Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. <p>Nếu tổ chức làm chủ sở hữu thì cơ cấu quản lý phải theo một trong hai mô hình sau:</p> <p>Thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none">Chủ tịch công ty;Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; <p>Thứ hai:</p> <ul style="list-style-type: none">Hội đồng thành viên;Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.	<ul style="list-style-type: none">Hội đồng thành viên;Chủ tịch Hội đồng thành viên;Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;Ban kiểm soát (do công ty quyết định);

Tiêu chí	Công ty cổ phần	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> Các cổ đông chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi vốn góp. Cơ cấu vốn của công ty cổ phần linh hoạt, tạo điều kiện cho nhiều người cùng góp vốn vào công ty. Có khả năng huy động vốn cao thông qua việc phát hành cổ phần chào bán hoặc cổ phiếu ra công chúng. Việc chuyển nhượng cổ phần tương đối dễ dàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ cấu tổ chức đơn giản nhất trong các loại hình doanh nghiệp. Chủ sở hữu toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty. Chủ sở hữu chỉ chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty trong phạm vi số vốn góp vào công ty. Được phép phát hành trái phiếu để huy động vốn. 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên chịu trách nhiệm về các hoạt động của công ty trong phạm vi số vốn góp vào công ty. Số lượng thành viên không lớn và các thành viên thường là người quen biết, tin cậy nhau. Việc chuyển nhượng vốn được điều chỉnh chặt chẽ, hạn chế được sự thâm nhập của người ngoài vào công ty. Được phép phát hành trái phiếu để huy động vốn.
Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> Việc quản lý và điều hành phức tạp, có thể có sự phân hóa thành các nhóm cổ đông đối kháng nhau về lợi ích. Các cổ đông sáng lập có thể mất quyền kiểm soát công ty thông qua các giao dịch chuyển nhượng cổ phần của các nhóm lợi ích. 	<ul style="list-style-type: none"> Việc huy động vốn bị hạn chế, chỉ được thực hiện qua việc tăng vốn điều lệ của chủ sở hữu và phát hành trái phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> Việc huy động vốn khá hạn chế, chỉ thực hiện thông qua việc tăng vốn điều lệ, tiếp nhận vốn góp thành viên mới và phát hành trái phiếu.

Tổng kết

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn:

- Cơ cấu quản lý không quá phức tạp, dễ phân chia quyền lợi và duy trì quyền kiểm soát;
- Nhà đầu tư nước ngoài có thể nắm giữ 100% vốn góp trong một số trường hợp.

Đối với Công ty cổ phần:

- Nhà đầu tư có thể dễ dàng huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách mời thêm cổ đông mới tham gia.